

DANH MỤC
142 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THỰC HIỆN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ
TẠI TRUNG TÂM PHỤC VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG/BỘ PHẬN MỘT CỬA CẤP XÃ
TRÊN CÁC LĨNH VỰC CỦA VĂN PHÒNG HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN VÀ ỦY BAN NHÂN DÂN

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Mức độ DVCTT	Lĩnh vực	MÃ QR TTHC
1	Thủ tục thực hiện hỗ trợ khi hòa giải viên gặp tai nạn hoặc rủi ro ảnh hưởng đến sức khỏe, tính mạng trong khi thực hiện hoạt động hòa giải	2.000424.H21	Toàn trình	Phổ biến giáo dục pháp luật	
2	Đăng ký chấm dứt giám sát việc giám hộ	3.000322.H21	Toàn trình	Hộ tịch	
3	Đăng ký giám sát việc giám hộ	3.000323.H21	Toàn trình	Hộ tịch	
4	Thủ tục công nhận tổ trưởng tổ hòa giải (cấp xã)	2.000950.H21	Toàn trình	Phổ biến giáo dục pháp luật	
5	Thủ tục công nhận hòa giải viên (cấp xã)	1.002211.H21	Toàn trình	Phổ biến giáo dục pháp luật	

DANH MỤC
142 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THỰC HIỆN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ
TẠI TRUNG TÂM PHỤC VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG/BỘ PHẬN MỘT CỬA CẤP XÃ
TRÊN CÁC LĨNH VỰC CỦA VĂN PHÒNG HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN VÀ ỦY BAN NHÂN DÂN

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Mức độ DVCTT	Lĩnh vực	MÃ QR TTHC
6	Thủ tục xác nhận thông tin hộ tịch	2.002516.H21	Toàn trình	Hộ tịch	
7	Ghi vào Sổ đăng ký nuôi con nuôi việc nuôi con nuôi đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài	2.002363.000.00.00.H21	Toàn trình	Nuôi con nuôi	
8	Cấp giấy xác nhận công dân Việt Nam thường trú ở khu vực biên giới đủ điều kiện nhận trẻ em của nước láng giềng cư trú ở khu vực biên giới làm con nuôi	2.002349.000.00.00.H21	Toàn trình	Nuôi con nuôi	
9	Thủ tục cho thôi làm tuyên truyền viên pháp luật	2.001449.000.00.00.H21	Toàn trình	Phổ biến giáo dục pháp luật	
10	Thủ tục thôi làm hòa giải viên (cấp xã)	2.000930.000.00.00.H21	Toàn trình	Phổ biến giáo dục pháp luật	

DANH MỤC
142 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THỰC HIỆN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ
TẠI TRUNG TÂM PHỤC VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG/BỘ PHẬN MỘT CỬA CẤP XÃ
TRÊN CÁC LĨNH VỰC CỦA VĂN PHÒNG HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN VÀ ỦY BAN NHÂN DÂN

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Mức độ DVCTT	Lĩnh vực	MÃ QR TTHC
11	Thủ tục thanh toán thù lao cho hòa giải viên	2.002080.000.00.00.H21	Toàn trình	Phổ biến giáo dục pháp luật	
12	Đăng ký lại việc nuôi con nuôi trong nước	2.001255.000.00.00.H21	Toàn trình	Nuôi con nuôi	
13	Thủ tục thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch, xác định lại dân tộc	1.004859.000.00.00.H21	Toàn trình	Hộ tịch	
14	Thủ tục đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài tại khu vực biên giới	1.000080.000.00.00.H21	Toàn trình	Hộ tịch	
15	Thủ tục đăng ký nhận cha, mẹ, con	1.001022.000.00.00.H21	Toàn trình	Hộ tịch	

DANH MỤC
142 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THỰC HIỆN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ
TẠI TRUNG TÂM PHỤC VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG/BỘ PHẬN MỘT CỬA CẤP XÃ
TRÊN CÁC LĨNH VỰC CỦA VĂN PHÒNG HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN VÀ ỦY BAN NHÂN DÂN

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Mức độ DVCTT	Lĩnh vực	MÃ QR TTHC
16	Thủ tục đăng ký khai tử	1.000656.000.00.00.H21	Toàn trình	Hộ tịch	
17	Thủ tục đăng ký khai sinh cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân	1.004772.000.00.00.H21	Toàn trình	Hộ tịch	
18	Thủ tục đăng ký khai sinh	1.001193.000.00.00.H21	Toàn trình	Hộ tịch	
19	Thủ tục cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân	1.004873.000.00.00.H21	Toàn trình	Hộ tịch	
20	Thủ tục đăng ký chấm dứt giám hộ	1.004845.000.00.00.H21	Toàn trình	Hộ tịch	

DANH MỤC
142 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THỰC HIỆN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ
TẠI TRUNG TÂM PHỤC VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG/BỘ PHẬN MỘT CỬA CẤP XÃ
TRÊN CÁC LĨNH VỰC CỦA VĂN PHÒNG HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN VÀ ỦY BAN NHÂN DÂN

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Mức độ DVCTT	Lĩnh vực	MÃ QR TTHC
21	Thủ tục đăng ký giám hộ	1.004837.000.00.00.H21	Toàn trình	Hộ tịch	
22	Thủ tục đăng ký khai tử có yếu tố nước ngoài tại khu vực biên giới	1.004827.000.00.00.H21	Toàn trình	Hộ tịch	
23	Thủ tục đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài tại khu vực biên giới	1.000110.000.00.00.H21	Toàn trình	Hộ tịch	
24	Đăng ký lại khai tử	1.005461.000.00.00.H21	Toàn trình	Hộ tịch	
25	Thủ tục đăng ký lại khai sinh	1.004884.000.00.00.H21	Toàn trình	Hộ tịch	

DANH MỤC
142 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THỰC HIỆN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ
TẠI TRUNG TÂM PHỤC VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG/BỘ PHẬN MỘT CỬA CẤP XÃ
TRÊN CÁC LĨNH VỰC CỦA VĂN PHÒNG HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN VÀ ỦY BAN NHÂN DÂN

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Mức độ DVCTT	Lĩnh vực	MÃ QR TTHC
26	Thủ tục đăng ký lại khai tử có yếu tố nước ngoài	2.000497.000.00.00.H21	Toàn trình	Hộ tịch	
27	Thủ tục đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân	1.000893.000.00.00.H21	Toàn trình	Hộ tịch	
28	Thủ tục đăng ký lại khai sinh có yếu tố nước ngoài	2.000522.000.00.00.H21	Toàn trình	Hộ tịch	
29	Thủ tục ghi vào Sổ hộ tịch việc hộ tịch khác của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài (khai sinh; giám hộ; nhận cha, mẹ, con; xác định cha, mẹ, con; nuôi con nuôi; khai tử; thay đổi hộ tịch)	2.000547.000.00.00.H21	Toàn trình	Hộ tịch	
30	Thủ tục ghi vào Sổ hộ tịch việc ly hôn, hủy việc kết hôn của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài	2.000554.000.00.00.H21	Toàn trình	Hộ tịch	

DANH MỤC
142 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THỰC HIỆN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ
TẠI TRUNG TÂM PHỤC VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG/BỘ PHẬN MỘT CỬA CẤP XÃ
TRÊN CÁC LĨNH VỰC CỦA VĂN PHÒNG HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN VÀ ỦY BAN NHÂN DÂN

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Mức độ DVCTT	Lĩnh vực	MÃ QR TTHC
31	Thủ tục ghi vào Sổ hộ tịch việc kết hôn của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài	2.002189.000.00.00.H21	Toàn trình	Hộ tịch	
32	Thủ tục thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch, xác định lại dân tộc có yếu tố nước ngoài	2.000748.000.00.00.H21	Toàn trình	Hộ tịch	
33	Thủ tục đăng ký chấm dứt giám hộ có yếu tố nước ngoài	2.000756.000.00.00.H21	Toàn trình	Hộ tịch	
34	Thủ tục đăng ký giám hộ có yếu tố nước ngoài	1.001669.000.00.00.H21	Toàn trình	Hộ tịch	
35	Thủ tục đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài	2.000779.000.00.00.H21	Toàn trình	Hộ tịch	

DANH MỤC
142 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THỰC HIỆN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ
TẠI TRUNG TÂM PHỤC VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG/BỘ PHẬN MỘT CỬA CẤP XÃ
TRÊN CÁC LĨNH VỰC CỦA VĂN PHÒNG HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN VÀ ỦY BAN NHÂN DÂN

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Mức độ DVCTT	Lĩnh vực	MÃ QR TTHC
36	Thủ tục đăng ký khai tử có yếu tố nước ngoài	1.001766.000.00.00.H21	Toàn trình	Hộ tịch	
37	Thủ tục đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài	2.000528.000.00.00.H21	Toàn trình	Hộ tịch	
38	Cấp bản sao Trích lục hộ tịch, bản sao Giấy khai sinh	2.000635.000.00.00.H21	Toàn trình	Hộ tịch	
39	Thủ tục công nhận tuyên truyền viên pháp luật	2.001457.000.00.00.H21	Toàn trình	Phổ biến giáo dục pháp luật	
40	Thủ tục thực hiện hỗ trợ khi hòa giải viên gặp tai nạn hoặc rủi ro ảnh hưởng đến sức khỏe, tính mạng trong khi thực hiện hoạt động hòa giải	2.000424.H21	Một phần	Phổ biến giáo dục pháp luật	

DANH MỤC
142 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THỰC HIỆN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ
TẠI TRUNG TÂM PHỤC VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG/BỘ PHẬN MỘT CỬA CẤP XÃ
TRÊN CÁC LĨNH VỰC CỦA VĂN PHÒNG HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN VÀ ỦY BAN NHÂN DÂN

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Mức độ DVCTT	Lĩnh vực	MÃ QR TTHC
41	Đăng ký chấm dứt giám sát việc giám hộ	3.000322.H21	Một phần	Hộ tịch	
42	Đăng ký giám sát việc giám hộ	3.000323.H21	Một phần	Hộ tịch	
43	Thủ tục công nhận tổ trưởng tổ hòa giải (cấp xã)	2.000950.H21	Một phần	Phổ biến giáo dục pháp luật	
44	Thủ tục công nhận hòa giải viên (cấp xã)	1.002211.H21	Một phần	Phổ biến giáo dục pháp luật	
45	Thủ tục xác nhận thông tin hộ tịch	2.002516.H21	Một phần	Hộ tịch	

DANH MỤC
142 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THỰC HIỆN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ
TẠI TRUNG TÂM PHỤC VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG/BỘ PHẬN MỘT CỬA CẤP XÃ
TRÊN CÁC LĨNH VỰC CỦA VĂN PHÒNG HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN VÀ ỦY BAN NHÂN DÂN

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Mức độ DVCTT	Lĩnh vực	MÃ QR TTHC
46	Ghi vào Sổ đăng ký nuôi con nuôi việc nuôi con nuôi đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài	2.002363.000.00.00.H21	Một phần	Nuôi con nuôi	
47	Cấp giấy xác nhận công dân Việt Nam thường trú ở khu vực biên giới đủ điều kiện nhận trẻ em của nước láng giềng cư trú ở khu vực biên giới làm con nuôi	2.002349.000.00.00.H21	Một phần	Nuôi con nuôi	
48	Thủ tục cho thôi làm tuyên truyền viên pháp luật	2.001449.000.00.00.H21	Một phần	Phổ biến giáo dục pháp luật	
49	Thủ tục thôi làm hòa giải viên (cấp xã)	2.000930.000.00.00.H21	Một phần	Phổ biến giáo dục pháp luật	
50	Thủ tục thanh toán thù lao cho hòa giải viên	2.002080.000.00.00.H21	Một phần	Phổ biến giáo dục pháp luật	

DANH MỤC
142 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THỰC HIỆN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ
TẠI TRUNG TÂM PHỤC VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG/BỘ PHẬN MỘT CỬA CẤP XÃ
TRÊN CÁC LĨNH VỰC CỦA VĂN PHÒNG HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN VÀ ỦY BAN NHÂN DÂN

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Mức độ DVCTT	Lĩnh vực	MÃ QR TTHC
51	Đăng ký lại việc nuôi con nuôi trong nước	2.001255.000.00.00.H21	Một phần	Nuôi con nuôi	
52	Thủ tục thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch, xác định lại dân tộc	1.004859.000.00.00.H21	Một phần	Hộ tịch	
53	Thủ tục đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài tại khu vực biên giới	1.000080.000.00.00.H21	Một phần	Hộ tịch	
54	Thủ tục đăng ký nhận cha, mẹ, con	1.001022.000.00.00.H21	Một phần	Hộ tịch	
55	Thủ tục đăng ký khai tử	1.000656.000.00.00.H21	Một phần	Hộ tịch	

DANH MỤC
142 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THỰC HIỆN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ
TẠI TRUNG TÂM PHỤC VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG/BỘ PHẬN MỘT CỬA CẤP XÃ
TRÊN CÁC LĨNH VỰC CỦA VĂN PHÒNG HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN VÀ ỦY BAN NHÂN DÂN

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Mức độ DVCTT	Lĩnh vực	MÃ QR TTHC
56	Thủ tục đăng ký khai sinh cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân	1.004772.000.00.00.H21	Một phần	Hộ tịch	
57	Thủ tục đăng ký khai sinh	1.001193.000.00.00.H21	Một phần	Hộ tịch	
58	Thủ tục cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân	1.004873.000.00.00.H21	Một phần	Hộ tịch	
59	Thủ tục đăng ký chấm dứt giám hộ	1.004845.000.00.00.H21	Một phần	Hộ tịch	
60	Thủ tục đăng ký giám hộ	1.004837.000.00.00.H21	Một phần	Hộ tịch	

DANH MỤC
142 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THỰC HIỆN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ
TẠI TRUNG TÂM PHỤC VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG/BỘ PHẬN MỘT CỬA CẤP XÃ
TRÊN CÁC LĨNH VỰC CỦA VĂN PHÒNG HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN VÀ ỦY BAN NHÂN DÂN

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Mức độ DVCTT	Lĩnh vực	MÃ QR TTHC
61	Thủ tục đăng ký khai tử có yếu tố nước ngoài tại khu vực biên giới	1.004827.000.00.00.H21	Một phần	Hộ tịch	
62	Thủ tục đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài tại khu vực biên giới	1.000110.000.00.00.H21	Một phần	Hộ tịch	
63	Đăng ký lại khai tử	1.005461.000.00.00.H21	Một phần	Hộ tịch	
64	Thủ tục đăng ký lại khai sinh	1.004884.000.00.00.H21	Một phần	Hộ tịch	
65	Thủ tục đăng ký lại khai tử có yếu tố nước ngoài	2.000497.000.00.00.H21	Một phần	Hộ tịch	

DANH MỤC
142 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THỰC HIỆN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ
TẠI TRUNG TÂM PHỤC VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG/BỘ PHẬN MỘT CỬA CẤP XÃ
TRÊN CÁC LĨNH VỰC CỦA VĂN PHÒNG HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN VÀ ỦY BAN NHÂN DÂN

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Mức độ DVCTT	Lĩnh vực	MÃ QR TTHC
66	Thủ tục đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân	1.000893.000.00.00.H21	Một phần	Hộ tịch	
67	Thủ tục đăng ký lại khai sinh có yếu tố nước ngoài	2.000522.000.00.00.H21	Một phần	Hộ tịch	
68	Thủ tục ghi vào Sổ hộ tịch việc hộ tịch khác của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài (khai sinh; giám hộ; nhận cha, mẹ, con; xác định cha, mẹ, con; nuôi con nuôi; khai tử; thay đổi hộ tịch)	2.000547.000.00.00.H21	Một phần	Hộ tịch	
69	Thủ tục ghi vào Sổ hộ tịch việc ly hôn, hủy việc kết hôn của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài	2.000554.000.00.00.H21	Một phần	Hộ tịch	
70	Thủ tục ghi vào Sổ hộ tịch việc kết hôn của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài	2.002189.000.00.00.H21	Một phần	Hộ tịch	

DANH MỤC
142 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THỰC HIỆN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ
TẠI TRUNG TÂM PHỤC VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG/BỘ PHẬN MỘT CỬA CẤP XÃ
TRÊN CÁC LĨNH VỰC CỦA VĂN PHÒNG HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN VÀ ỦY BAN NHÂN DÂN

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Mức độ DVCTT	Lĩnh vực	MÃ QR TTHC
71	Thủ tục thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch, xác định lại dân tộc có yếu tố nước ngoài	2.000748.000.00.00.H21	Một phần	Hộ tịch	
72	Thủ tục đăng ký chấm dứt giám hộ có yếu tố nước ngoài	2.000756.000.00.00.H21	Một phần	Hộ tịch	
73	Thủ tục đăng ký giám hộ có yếu tố nước ngoài	1.001669.000.00.00.H21	Một phần	Hộ tịch	
74	Thủ tục đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài	2.000779.000.00.00.H21	Một phần	Hộ tịch	
75	Thủ tục đăng ký khai tử có yếu tố nước ngoài	1.001766.000.00.00.H21	Một phần	Hộ tịch	

DANH MỤC
142 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THỰC HIỆN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ
TẠI TRUNG TÂM PHỤC VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG/BỘ PHẬN MỘT CỬA CẤP XÃ
TRÊN CÁC LĨNH VỰC CỦA VĂN PHÒNG HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN VÀ ỦY BAN NHÂN DÂN

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Mức độ DVCTT	Lĩnh vực	MÃ QR TTHC
76	Thủ tục đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài	2.000528.000.00.00.H21	Một phần	Hộ tịch	
77	Cấp bản sao Trích lục hộ tịch, bản sao Giấy khai sinh	2.000635.000.00.00.H21	Một phần	Hộ tịch	
78	Thủ tục công nhận tuyên truyền viên pháp luật	2.001457.000.00.00.H21	Một phần	Phổ biến giáo dục pháp luật	
79	Thủ tục giải quyết khiếu nại lần đầu tại cấp xã	2.002409.000.00.00.H21	Một phần	Giải quyết khiếu nại	
80	Ghi vào Sổ đăng ký nuôi con nuôi việc nuôi con nuôi đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài	2.002363.000.00.00.H21	Một phần	Nuôi con nuôi	

DANH MỤC
142 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THỰC HIỆN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ
TẠI TRUNG TÂM PHỤC VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG/BỘ PHẬN MỘT CỬA CẤP XÃ
TRÊN CÁC LĨNH VỰC CỦA VĂN PHÒNG HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN VÀ ỦY BAN NHÂN DÂN

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Mức độ DVCTT	Lĩnh vực	MÃ QR TTHC
81	Cấp giấy xác nhận công dân Việt Nam thường trú ở khu vực biên giới đủ điều kiện nhận trẻ em của nước láng giềng cư trú ở khu vực biên giới làm con nuôi	2.002349.000.00.00.H21	Một phần	Nuôi con nuôi	
82	Thủ tục chứng thực hợp đồng, giao dịch liên quan đến tài sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở	2.001035.000.00.00.H21	Một phần	Chứng thực	
83	Thủ tục chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản (áp dụng cho cả trường hợp chứng thực điểm chỉ và trường hợp người yêu cầu chứng thực không thể ký, không thể điểm chỉ được)	2.000884.000.00.00.H21	Một phần	Chứng thực	
84	Liên thông các thủ tục hành chính về đăng ký khai sinh, cấp Thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi	2.001023.000.00.00.H21	Một phần	Hộ tịch	
85	Liên thông thủ tục hành chính về đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi	2.000986.000.00.00.H21	Một phần	Hộ tịch	

DANH MỤC
142 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THỰC HIỆN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ
TẠI TRUNG TÂM PHỤC VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG/BỘ PHẬN MỘT CỬA CẤP XÃ
TRÊN CÁC LĨNH VỰC CỦA VĂN PHÒNG HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN VÀ ỦY BAN NHÂN DÂN

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Mức độ DVCTT	Lĩnh vực	MÃ QR TTHC
86	Giải quyết yêu cầu bồi thường tại cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại (cấp xã)	2.002165.000.00.00.H21	Một phần	Bồi thường nhà nước	
87	Thủ tục cho thôi làm tuyên truyền viên pháp luật	2.001449.000.00.00.H21	Một phần	Phổ biến giáo dục pháp luật	
88	Thủ tục thôi làm hòa giải viên (cấp xã)	2.000930.000.00.00.H21	Một phần	Phổ biến giáo dục pháp luật	
89	Thủ tục thanh toán thù lao cho hòa giải viên	2.002080.000.00.00.H21	Một phần	Phổ biến giáo dục pháp luật	
90	Thủ tục chứng thực văn bản thỏa thuận phân chia di sản mà di sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở	2.001406.000.00.00.H21	Một phần	Chứng thực	

DANH MỤC
142 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THỰC HIỆN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ
TẠI TRUNG TÂM PHỤC VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG/BỘ PHẬN MỘT CỬA CẤP XÃ
TRÊN CÁC LĨNH VỰC CỦA VĂN PHÒNG HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN VÀ ỦY BAN NHÂN DÂN

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Mức độ DVCTT	Lĩnh vực	MÃ QR TTHC
91	Thủ tục chứng thực văn bản khai nhận di sản mà di sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở	2.001009.000.00.00.H21	Một phần	Chứng thực	
92	Thủ tục chứng thực văn bản từ chối nhận di sản	2.001016.000.00.00.H21	Một phần	Chứng thực	
93	Thủ tục chứng thực di chúc	2.001019.000.00.00.H21	Một phần	Chứng thực	
94	Đăng ký việc nuôi con nuôi trong nước	2.001263.000.00.00.H21	Một phần	Nuôi con nuôi	
95	Giải quyết việc người nước ngoài cư trú ở khu vực biên giới nước láng giềng nhận trẻ em Việt Nam làm con nuôi	1.003005.000.00.00.H21	Một phần	Nuôi con nuôi	

DANH MỤC
142 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THỰC HIỆN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ
TẠI TRUNG TÂM PHỤC VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG/BỘ PHẬN MỘT CỬA CẤP XÃ
TRÊN CÁC LĨNH VỰC CỦA VĂN PHÒNG HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN VÀ ỦY BAN NHÂN DÂN

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Mức độ DVCTT	Lĩnh vực	MÃ QR TTHC
96	Đăng ký lại việc nuôi con nuôi trong nước	2.001255.000.00.00.H21	Một phần	Nuôi con nuôi	
97	Thủ tục thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch, xác định lại dân tộc	1.004859.000.00.00.H21	Một phần	Hộ tịch	
98	Thủ tục đăng ký khai sinh kết hợp đăng ký nhận cha, mẹ, con	1.000689.000.00.00.H21	Một phần	Hộ tịch	
99	Thủ tục đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài tại khu vực biên giới	1.000080.000.00.00.H21	Một phần	Hộ tịch	
100	Thủ tục đăng ký kết hôn lưu động	1.000593.000.00.00.H21	Một phần	Hộ tịch	

DANH MỤC
142 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THỰC HIỆN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ
TẠI TRUNG TÂM PHỤC VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG/BỘ PHẬN MỘT CỬA CẤP XÃ
TRÊN CÁC LĨNH VỰC CỦA VĂN PHÒNG HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN VÀ ỦY BAN NHÂN DÂN

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Mức độ DVCTT	Lĩnh vực	MÃ QR TTHC
101	Thủ tục đăng ký lại kết hôn	1.004746.000.00.00.H21	Một phần	Hộ tịch	
102	Thủ tục đăng ký nhận cha, mẹ, con	1.001022.000.00.00.H21	Một phần	Hộ tịch	
103	Thủ tục đăng ký kết hôn	1.000894.000.00.00.H21	Một phần	Hộ tịch	
104	Thủ tục đăng ký khai tử	1.000656.000.00.00.H21	Một phần	Hộ tịch	
105	Thủ tục đăng ký khai sinh cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân	1.004772.000.00.00.H21	Một phần	Hộ tịch	

DANH MỤC
142 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THỰC HIỆN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ
TẠI TRUNG TÂM PHỤC VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG/BỘ PHẬN MỘT CỬA CẤP XÃ
TRÊN CÁC LĨNH VỰC CỦA VĂN PHÒNG HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN VÀ ỦY BAN NHÂN DÂN

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Mức độ DVCTT	Lĩnh vực	MÃ QR TTHC
106	Thủ tục đăng ký khai sinh	1.001193.000.00.00.H21	Một phần	Hộ tịch	
107	Thủ tục cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân	1.004873.000.00.00.H21	Một phần	Hộ tịch	
108	Thủ tục đăng ký chấm dứt giám hộ	1.004845.000.00.00.H21	Một phần	Hộ tịch	
109	Thủ tục đăng ký giám hộ	1.004837.000.00.00.H21	Một phần	Hộ tịch	
110	Thủ tục đăng ký khai tử có yếu tố nước ngoài tại khu vực biên giới	1.004827.000.00.00.H21	Một phần	Hộ tịch	

DANH MỤC
142 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THỰC HIỆN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ
TẠI TRUNG TÂM PHỤC VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG/BỘ PHẬN MỘT CỬA CẤP XÃ
TRÊN CÁC LĨNH VỰC CỦA VĂN PHÒNG HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN VÀ ỦY BAN NHÂN DÂN

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Mức độ DVCTT	Lĩnh vực	MÃ QR TTHC
111	Thủ tục đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài tại khu vực biên giới	1.000094.000.00.00.H21	Một phần	Hộ tịch	
112	Thủ tục đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài tại khu vực biên giới	1.000110.000.00.00.H21	Một phần	Hộ tịch	
113	Thủ tục đăng ký khai tử lưu động	1.000419.000.00.00.H21	Một phần	Hộ tịch	
114	Thủ tục đăng ký khai sinh lưu động	1.003583.000.00.00.H21	Một phần	Hộ tịch	
115	Đăng ký lại khai tử	1.005461.000.00.00.H21	Một phần	Hộ tịch	

DANH MỤC
142 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THỰC HIỆN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ
TẠI TRUNG TÂM PHỤC VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG/BỘ PHẬN MỘT CỬA CẤP XÃ
TRÊN CÁC LĨNH VỰC CỦA VĂN PHÒNG HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN VÀ ỦY BAN NHÂN DÂN

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Mức độ DVCTT	Lĩnh vực	MÃ QR TTHC
116	Thủ tục đăng ký lại khai sinh	1.004884.000.00.00.H21	Một phần	Hộ tịch	
117	Giải quyết yêu cầu bồi thường tại cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại (cấp huyện)	2.002190.000.00.00.H21	Một phần	Bồi thường nhà nước	
118	Phục hồi danh dự (cấp huyện)	1.005462.000.00.00.H21	Một phần	Bồi thường nhà nước	
119	Thủ tục đăng ký lại khai tử có yếu tố nước ngoài	2.000497.000.00.00.H21	Một phần	Hộ tịch	
120	Thủ tục đăng ký lại kết hôn có yếu tố nước ngoài	2.000513.000.00.00.H21	Một phần	Hộ tịch	

DANH MỤC
142 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THỰC HIỆN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ
TẠI TRUNG TÂM PHỤC VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG/BỘ PHẬN MỘT CỬA CẤP XÃ
TRÊN CÁC LĨNH VỰC CỦA VĂN PHÒNG HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN VÀ ỦY BAN NHÂN DÂN

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Mức độ DVCTT	Lĩnh vực	MÃ QR TTHC
121	Thủ tục đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân	1.000893.000.00.00.H21	Một phần	Hộ tịch	
122	Thủ tục đăng ký lại khai sinh có yếu tố nước ngoài	2.000522.000.00.00.H21	Một phần	Hộ tịch	
123	Thủ tục ghi vào Sổ hộ tịch việc hộ tịch khác của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài (khai sinh; giám hộ; nhận cha, mẹ, con; xác định cha, mẹ, con; nuôi con nuôi; khai tử; thay đổi hộ tịch)	2.000547.000.00.00.H21	Một phần	Hộ tịch	
124	Thủ tục ghi vào Sổ hộ tịch việc ly hôn, hủy việc kết hôn của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài	2.000554.000.00.00.H21	Một phần	Hộ tịch	
125	Thủ tục ghi vào Sổ hộ tịch việc kết hôn của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài	2.002189.000.00.00.H21	Một phần	Hộ tịch	

DANH MỤC
142 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THỰC HIỆN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ
TẠI TRUNG TÂM PHỤC VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG/BỘ PHẬN MỘT CỬA CẤP XÃ
TRÊN CÁC LĨNH VỰC CỦA VĂN PHÒNG HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN VÀ ỦY BAN NHÂN DÂN

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Mức độ DVCTT	Lĩnh vực	MÃ QR TTHC
126	Thủ tục thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch, xác định lại dân tộc có yếu tố nước ngoài	2.000748.000.00.00.H21	Một phần	Hộ tịch	
127	Thủ tục đăng ký chấm dứt giám hộ có yếu tố nước ngoài	2.000756.000.00.00.H21	Một phần	Hộ tịch	
128	Thủ tục đăng ký giám hộ có yếu tố nước ngoài	1.001669.000.00.00.H21	Một phần	Hộ tịch	
129	Thủ tục đăng ký khai sinh kết hợp đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài	1.001695.000.00.00.H21	Một phần	Hộ tịch	
130	Thủ tục đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài	2.000779.000.00.00.H21	Một phần	Hộ tịch	

DANH MỤC
142 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THỰC HIỆN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ
TẠI TRUNG TÂM PHỤC VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG/BỘ PHẬN MỘT CỬA CẤP XÃ
TRÊN CÁC LĨNH VỰC CỦA VĂN PHÒNG HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN VÀ ỦY BAN NHÂN DÂN

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Mức độ DVCTT	Lĩnh vực	MÃ QR TTHC
131	Thủ tục đăng ký khai tử có yếu tố nước ngoài	1.001766.000.00.00.H21	Một phần	Hộ tịch	
132	Thủ tục đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài	2.000806.000.00.00.H21	Một phần	Hộ tịch	
133	Thủ tục đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài	2.000528.000.00.00.H21	Một phần	Hộ tịch	
134	Thủ tục chứng thực chữ ký người dịch mà người dịch không phải là cộng tác viên dịch thuật	2.001008.000.00.00.H21	Một phần	Chứng thực	
135	Chứng thực chữ ký người dịch mà người dịch là cộng tác viên dịch thuật của Ủy ban nhân dân cấp xã	2.000992.000.00.00.H21	Một phần	Chứng thực	

DANH MỤC
142 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THỰC HIỆN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ
TẠI TRUNG TÂM PHỤC VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG/BỘ PHẬN MỘT CỬA CẤP XÃ
TRÊN CÁC LĨNH VỰC CỦA VĂN PHÒNG HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN VÀ ỦY BAN NHÂN DÂN

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Mức độ DVCTT	Lĩnh vực	MÃ QR TTHC
136	Thủ tục cấp bản sao có chứng thực từ bản chính hợp đồng, giao dịch đã được chứng thực	2.000942.000.00.00.H21	Một phần	Chứng thực	
137	Thủ tục sửa lỗi sai sót trong hợp đồng, giao dịch	2.000927.000.00.00.H21	Một phần	Chứng thực	
138	Chứng thực việc sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ hợp đồng, giao dịch	2.000913.000.00.00.H21	Một phần	Chứng thực	
139	Chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam; cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài; cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam liên kết với cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài cấp hoặc chứng nhận	2.000815.000.00.00.H21	Một phần	Chứng thực	
140	Thủ tục cấp bản sao từ sổ gốc	2.000908.000.00.00.H21	Một phần	Chứng thực	

DANH MỤC
142 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THỰC HIỆN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ
TẠI TRUNG TÂM PHỤC VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG/BỘ PHẬN MỘT CỬA CẤP XÃ
TRÊN CÁC LĨNH VỰC CỦA VĂN PHÒNG HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN VÀ ỦY BAN NHÂN DÂN

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Mức độ DVCTT	Lĩnh vực	MÃ QR TTHC
141	Cấp bản sao Trích lục hộ tịch, bản sao Giấy khai sinh	2.000635.000.00.00.H21	Một phần	Hộ tịch	
142	Thủ tục công nhận tuyên truyền viên pháp luật	2.001457.000.00.00.H21	Một phần	Phổ biến giáo dục pháp luật	